

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính của các tổ chức tín dụng Nhà nước

Thi hành Điều 17, Quyết định số 271/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, Bộ Tài chính hướng dẫn chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính và xếp loại đối với các tổ chức tín dụng Nhà nước như sau:

I. QUI ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích thực hiện hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính các tổ chức tín dụng Nhà nước:

Hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính các tổ chức tín dụng Nhà nước nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động tài chính của tổ chức tín dụng Nhà nước để giúp tổ chức tín dụng Nhà nước khắc phục tồn tại, hoàn thành mục tiêu và kế hoạch kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và khả năng cạnh tranh; đồng thời góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính của tổ chức tín dụng Nhà nước nhằm phân loại tổ chức tín dụng Nhà nước và có các biện pháp khuyến khích động viên về vật chất, tinh thần đối với tổ chức tín dụng Nhà nước và người quản lý, điều hành tổ chức tín dụng Nhà nước hoạt động có hiệu quả, xử lý kịp thời đối với những tổ chức tín dụng Nhà nước và người quản lý, điều hành tổ chức tín dụng Nhà nước yếu kém.

2. Đối tượng áp dụng:

- Các ngân hàng thương mại Nhà nước, các ngân hàng thương mại có cổ phần hoặc vốn góp của nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ được thành lập, tổ chức và hoạt

động theo qui định của Luật các tổ chức tín dụng. Sau đây gọi chung là Tổ chức tín dụng.

- Ngân hàng chính sách xã hội thực hiện theo hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính.

II. QUI ĐỊNH CỤ THỂ

1. Hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính của Tổ chức tín dụng:
Hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính của Tổ chức tín dụng bao gồm 6 chỉ tiêu được chia thành 3 nhóm như sau:

1.1. Nhóm chỉ tiêu hoạt động chung:

- * Chỉ tiêu số 1: Tốc độ tăng huy động vốn
- * Chỉ tiêu số 2: Tốc độ tăng đầu tư vốn
- * Chỉ tiêu số 3: Tỷ lệ khả năng sinh lời
- * Chỉ tiêu số 4: Chấp hành, thực hiện chính sách, chế độ.

1.2. Nhóm chỉ tiêu an toàn sử dụng vốn:

- * Chỉ tiêu số 5: Tỷ lệ nợ quá hạn

1.3. Nhóm chỉ tiêu về lợi nhuận:

- * Chỉ tiêu số 6: Lợi nhuận thực hiện và tỷ suất lợi nhuận trên vốn

2. Phương pháp xác định hệ thống chỉ tiêu và xếp loại Tổ chức tín dụng :

- * Số liệu để tính toán các chỉ tiêu xếp loại Tổ chức tín dụng là số liệu trên bảng cân đối kế toán (cấp III, cấp IV, cấp V), báo cáo tài chính theo qui định hiện hành.
- * Số bình quân của 12 tháng trong các công thức tính các chỉ tiêu xếp loại Tổ chức tín dụng được xác định bằng công thức:

Dư đầu kỳ	+	Dư cuối kỳ	+		+	Dư đầu kỳ tháng 12	+	Dư cuối kỳ tháng 12	:	12 tháng
	2						2			

2.1 Nhóm chỉ tiêu hoạt động chung:

a. Chỉ tiêu số 1: Tốc độ tăng huy động vốn.

* Công thức tính:

Tốc độ tăng huy động vốn =	Số dư vốn huy động	- 1)	x	100
----------------------------	--------------------	------	---	-----

Tỷ lệ khả năng sinh lời	=	Tài sản có sinh lời bình quân của 12 tháng Tổng tài sản có nội bảng bình quân của 12 tháng	x	100%
-------------------------	---	---	---	------

Trong đó: Tài sản có sinh lời bao gồm tài sản có ở dạng tiền gửi, cho vay hoặc đầu tư vốn đang thu lãi, không tính các khoản nợ quá hạn không thu được lãi.

* Cách xếp loại :

Tỷ lệ khả năng sinh lời đạt từ 75% trở lên : Xếp loại A

Tỷ lệ khả năng sinh lời đạt từ 65% đến dưới 75% : Xếp loại B

Tỷ lệ khả năng sinh lời đạt dưới 65% : Xếp loại C

d. Chỉ tiêu số 4: Chấp hành, thực hiện chính sách, chế độ.

Căn cứ vào việc chấp hành và thực hiện các chế độ chính sách nhà nước đã ban hành trong lĩnh vực tài chính, bao gồm: qui định về thuế, chế độ hạch toán kế toán, kiểm toán, chế độ tài chính đối với Tổ chức tín dụng, chế độ về chi tiêu, chế độ về mua sắm và quản lý tài sản để xác định chỉ tiêu này.

- Tổ chức tín dụng không có vi phạm các qui định của pháp luật hiện hành: Xếp loại A.

- Tổ chức tín dụng có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về vi phạm các qui định chế độ chính sách nhà nước hiện hành nhưng chưa đến mức bị xử phạt hành chính: Xếp loại B.

- Tổ chức tín dụng bị xử phạt vi phạm hành chính trong việc chấp hành các qui định của pháp luật hoặc người quản lý điều hành Tổ chức tín dụng (Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh cấp I và giám đốc doanh nghiệp hạch toán độc lập trực thuộc) có hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thực thi nhiệm vụ của Tổ chức tín dụng đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự: Xếp loại C.

2.2 Nhóm chỉ tiêu an toàn sử dụng vốn:

Chỉ tiêu số 5: Tỷ lệ nợ quá hạn.

* Công thức tính:

Tỷ lệ nợ quá hạn	=	Dư nợ quá hạn cuối kỳ Tổng dư nợ cho vay cuối kỳ	x	100%
------------------	---	---	---	------